TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 29/04/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Minh, ông Lù Văn Qúy

- Thư ký Tòa án ghi B bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án.

- Đại Điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 13/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 16/04/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn L (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 24/08/1995 tại: huyện C, tỉnh Sơn La.Trú tại: Bản M, xã N, huyện C, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do;); dân tộc: thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1960 và bà Lò Thị L1, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Quàng Thị H1 (đã ly hôn) và có 02 con. Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La.

* Người bị hại: anh Lù Việt M. Sinh năm 2001. Trú tại: Bản L, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn B, Sinh năm 1998. Trú tại: Bản L, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lò Văn D. Sinh năm: 1955. Trú tại: Bản L, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Đỗ Duy B1. Sinh năm: 1977. Trú tại: Tiểu khu 2, xã T, huyện C, tỉnh Sơn La. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Lường Văn D. Sinh năm: 2001. Trú tại: Bản L, xã T, huyện C, tỉnh Sơn La. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Phạm Văn T. Sinh năm: 1974. Trú tại: Tiểu khu 5 (nay là thôn 3), xã T, huyện C, tỉnh Sơn La. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2019, Lò Văn L đi bộ từ phòng trọ tại tổ 02, phường Q, thành phố Sơn La đến sân vận động trường Đại học Tây Bắc chơi thì thấy trước cửa quán cà phê trong khuôn viên trường có 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26B1-81724 *(là tài sản của Lò Văn B cho Lù Việt M, mượn để đi đến trường Đại học Tây Bắc nhập học).* Quan sát xung quanh không có ai, L nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy trên. L lấy trong túi quần đang mặc 01 chiếc chìa khóa xe máy loại xe HONDA cắm vào ổ khóa điện của xe máy, bẻ được khóa xe. Sau đó L điều khiển xe đi theo đường quốc lộ 6 về hướng Thuận Châu tìm nơi bán xe.

Khi đi đến khu vực xã Bon Phặng, huyện C, L dừng xe để đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy bảo hiểm của xe máy đều mang tên Lò Văn D, trú tại bản Lương, xã Mường Bằng, huyện C, tỉnh Sơn La. L cất số giấy tờ trên vào túi áo đang mặc và đi tiếp đến trung tâm huyện C. Khi đến khu vực tiểu khu 2 (nay là thôn 1), xã T, huyện C, L đã bán chiếc xe máy HONDA Dream màu nâu BKS 26B1-81724 cho anh Đỗ Duy B1, sinh năm 1977 là chủ cửa hàng mua bán xe máy Chiến B1 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). L nói chiếc xe máy trên là tài sản của L muốn bán, anh B1 đồng ý mua. Trong quá trình mua bán, hai bên có lập giấy bán xe trước sự chứng kiến của anh Lường Văn D, là nhân viên của cửa hàng xe máy Chiến B1. L nhận tiền và giao xe cùng toàn bộ giấy tờ cho anh Đỗ Duy B1, số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) L đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua xe của L, đến tháng 9/2019, anh B1 đã bán lại cho anh Lường Văn D với giá 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến tháng 11/2019, anh D nhờ anh trai ruột là Lường Văn Cao bán chiếc xe máy trên cho anh Phạm Văn T, trú tại tiểu khu 5, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 17/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã thu giữ của anh Đỗ Duy B1 01 giấy bán xe có thông tin của Lò Văn L đề ngày 20/8/2019; 01 giấy chứng minh nhân dân bản photo mang tên Lò Văn L.

Ngày 16/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Sơn La tạm giữ của anh Phạm Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26B1-817.24; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 084009 mang tên Lò Văn D do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/9/2013; 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy sốAA19-0666540 mang tên Lò Văn D.

Ngày 18/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La Đã ra yêu cầu định giá tài sản số 307/YCĐG đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26B1-817.24.

Ngày 22/01/2020, Hội Đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBNĐ thành phố Sơn La, có kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS xác định giá trị tài sản là: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26B1-817.24. Giá trị còn lại là 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng).*

Đối với Đỗ Duy B1, Lường Văn D, Phạm Văn T là những người đã mua lại chiếc xe máy trên, quá trình điều tra xác định B1, D, Tiến không biết nguồn gốc tài sản do L trộm cắp mà có. Do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Lường Văn Cao là người được Lường Văn D nhờ bán chiếc xe máy, quá trình điều tra xác định Cao không biết nguồn gốc tài sản do L trộm cắp mà có. Do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Lò Văn L bồi thường chỉ xin lại xe máy kèm giấy tờ xe.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 12/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Lò Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 12 đến 18 tháng tù, Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa người bị hại và bị cáo. (bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 3.000.000đ.)

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với cáo trạng truy tố, thành khẩn khai báo, và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng và vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngàv 20/8/2019, tại khu vực trường đại học B, thành phố Sơn La, Lò Văn L đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26B1-817.24 thuộc quyền quản lý của anh Lù Việt M (anh M được anh B giao xe cho để đi nhập học tại trường đại học B). Giá trị xe máy bị cáo chiếm đoạt là 16.000.000đ, (mười sáu triệu đồng) sau đó bị cáo đã bán cho anh B1 với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng), anh B1 bán lại xe cho anh D 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) và anh D bán lại cho anh Tiến với giá 18.500.000đ (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Xét hành vi của bị cáo là cố ý, lén lút lợi dụng người bị hại sơ hở để chiếm đoạt tài sản, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Lò Văn L về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 28 tháng tù tại bản án số 157/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp bản án.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan Điều tra, người bị hại là anh Lù Việt M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Đỗ Duy B1, Lường Văn D, Lường Văn Cao, Phạm Văn T đã tự thỏa thuận trả lại số tiền mua bán chiếc xe trên cho nhau. Tuy nhiên tại phiên tòa anh M đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ là tiền sửa xe, vì sau khi nhận xe mới phát hiện xe bị hỏng 1 số bộ phận cần phải thay. Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 3.000.000đ cho anh M. Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Anh Lò Văn B, Đỗ Duy B1, Lường Văn D, Lường Văn Cao, Phạm Văn T, Lù Việt M, ông Lò Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 26B1 – 817.24 kèm 01 đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Lò Văn D. Qua trá trình điều tra cơ quan CSĐT công an thành phố Sơn La xác định đây là tài sản của anh Lò Văn B cho Lù Việt M mượn. Do đó ngày 3/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho anh Lò Văn B để quản lý, sử dụng. Anh B đã nhận lại xe và đồng ý để anh M nhận số tiền bồi thường tiền sửa chữa xe khi bị cáo bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Lò Văn L: 12 (mười hai) tháng tù . Tổng hợp hình phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù của bản án số 157/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 40 (bốn mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn L.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại: Bị cáo Lò Văn L phải bồi thường cho anh Lù Việt M số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo; người bị hại, người có QLLQ
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng